

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2022/DS-ST**
Ngày 17-02-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Hoàng Huy

Ông Trịnh Hữu Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2021/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210 đường T, phường T, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đoàn Thúy V là Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần B Chi nhánh C (có mặt).

Địa chỉ: Số 07B, A, phường 7, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: 1. Ông Lâm Quốc T, sinh năm 1982 (vắng mặt).

2. Bà Lý Thị N, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm 1, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/9/2021 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/8/2018 ông Lâm Quốc T, bà Lý Thị N có ký hợp đồng tín dụng số HDTD 9332018436 để vay vốn tại Ngân hàng TMCP B Chi nhánh C với số tiền

125.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất cho vay trong hạn là 12,75%/năm được điều chỉnh theo phương thức cho vay thả nổi, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay tiêu dùng, hình thức vay tín chấp không có tài sản bảo đảm, phương thức thanh toán hàng tháng bao gồm nợ gốc cố định và lãi theo dư nợ thực tế. Từ ngày 16/8/2018 đến ngày 23/8/2021, ông T, bà N đã thanh toán được số tiền gốc 52.100.000 đồng và tiền lãi 28.167.939 đồng.

Tính đến ngày 17/02/2022 thì số nợ của ông T, bà N bao gồm toàn bộ nợ gốc và lãi là 92.746.538 đồng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần tạo điều kiện cho ông T, bà N có thời gian thanh toán nợ cho ngân hàng nhưng ông T, bà N vẫn không thực hiện nghĩa vụ. Do đó Ngân hàng TMCP B yêu cầu ông Lâm Quốc T, bà Lý Thị N trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 92.746.538 đồng (chín mươi hai triệu, bảy trăm bốn mươi sáu nghìn, năm trăm ba mươi tám đồng). Trong đó, tiền vay gốc là 72.900.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 19.846.538 đồng. Buộc ông T, bà N phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo quy định trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với ngân hàng kể từ ngày 18/02/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng ông Lâm Quốc T, bà Lý Thị N không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lâm Quốc T, bà Lý Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà N.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Hợp đồng tín dụng số HDTD 9332018436 ngày 16/8/2018 được xác lập giữa ông Lâm Quốc T và bà Lý Thị N với Ngân hàng TMCP B Chi nhánh C trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, các đương sự không có tranh chấp về các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng nên các đương sự cùng có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng thể hiện ông T, bà N vay số tiền 125.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất được áp dụng theo phương thức lãi suất cho vay thả nổi, lãi suất cho vay trong hạn là 12,75%/năm, lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, mục đích vay tiêu dùng, hình thức vay tín chấp không có tài sản bảo đảm, phương thức thanh toán hàng tháng bao gồm nợ

gốc cố định và lãi theo dư nợ thực tế. Do đó, có đủ căn cứ xác định ông T, bà N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết nên cần buộc ông T, bà N có nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng là phù hợp với quy định pháp luật.

Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Lâm Quốc T và bà Lý Thị N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền 92.746.538 đồng (chín mươi hai triệu, bảy trăm bốn mươi sáu nghìn, năm trăm ba mươi tám đồng). Trong đó, tiền vay gốc là 72.900.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 19.846.538 đồng, buộc ông T, bà N phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo quy định trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với ngân hàng kể từ ngày 18/02/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lâm Quốc T và bà Lý Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% tương ứng với số tiền theo yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B về việc yêu cầu ông Lâm Quốc T và bà Lý Thị N thanh toán khoản vay theo hợp đồng tín dụng số HDTD 9332018436 ngày 16/8/2018.

Buộc ông Lâm Quốc T và bà Lý Thị N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền 92.746.538 đồng (chín mươi hai triệu, bảy trăm bốn mươi sáu nghìn, năm trăm ba mươi tám đồng). Trong đó, tiền vay gốc là 72.900.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 19.846.538 đồng, buộc ông T, bà N phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo quy định trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với ngân hàng kể từ ngày 18/02/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận đã ký kết với Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số HDTD 9332018436 ngày 16/8/2018.

- Về án phí: Ông Lâm Quốc T và bà Lý Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.637.327 (bốn triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn ba trăm hai mươi bảy) đồng (chưa nộp).

Ngân hàng TMCP B đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.035.000 (hai triệu không trăm ba mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0010053 ngày 14 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngân hàng TMCP B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lâm Quốc T và bà Lý Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Ý